

nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội theo đề nghị của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Quốc hội miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc phê chuẩn đề nghị miễn nhiệm, cách chức những người giữ các chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn việc bổ nhiệm quy định tại các điều 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật này theo đề nghị của cơ quan hoặc người đã giới thiệu để bầu hoặc đề nghị phê chuẩn bổ nhiệm các chức vụ đó.

Việc bầu hoặc phê chuẩn những người thay thế các chức vụ nói trên được thực hiện theo quy định tại các điều 80, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật này.

**Điều 90.** Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo công tác từ kỳ họp cuối cùng của Quốc hội khóa trước đến kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa mới.

**Điều 91.** Luật, nghị quyết của Quốc hội phải được quá nửa tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành. Đối với các nghị quyết về việc bãi nhiệm đại biểu Quốc hội, rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của Quốc hội, sửa đổi Hiến pháp thì phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

Luật, nghị quyết của Quốc hội phải được Chủ tịch Quốc hội ký chứng thực và Chủ tịch nước công bố chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày thông qua.

#### Chương VI

#### BỘ MÁY GIÚP VIỆC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC HỘI

**Điều 92.** Ủy ban thường vụ Quốc hội tổ chức bộ máy giúp việc của Quốc hội, Ủy ban thường

vụ Quốc hội, của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

Tổ chức, nhiệm vụ của các cơ quan này do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định.

**Điều 93.** Kinh phí hoạt động của Quốc hội là một khoản độc lập trong ngân sách nhà nước do Quốc hội quyết định.

Chủ tịch Quốc hội chỉ đạo và tổ chức việc thực hiện kinh phí hoạt động của Quốc hội.

#### Chương VII

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 94.** Luật này thay thế Luật Tổ chức Quốc hội ngày 15 tháng 4 năm 1992.

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2001. /.*

Chủ tịch Quốc hội

NGUYỄN VĂN AN

**LỆNH của Chủ tịch nước số 03/2002/  
L-CTN ngày 07/1/2002 về việc  
công bố Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Bầu cử đại  
biểu Quốc hội.**

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM

*Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;*

*Căn cứ vào Điều 78 của Luật Tổ chức Quốc hội;*

*Căn cứ vào Điều 50 của Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật,*

### NAY CÔNG BỐ:

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội;

Đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2001/.

Chủ tịch  
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**TRẦN ĐỨC LƯƠNG**

## **LUẬT sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội**

(số 31/2001/QH10 ngày 25/12/2001).

*Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;*

*Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 15 tháng 4 năm 1997.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội:

**1. Điểm 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**“1. Trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước**

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh;”

**2. Khoản 1 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**“1. Tổng số đại biểu Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không quá năm trăm người.”**

**3. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**“Điều 9.** Căn cứ vào số lượng đại biểu Quốc hội quy định tại Điều 8 của Luật này, căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội, để bảo đảm tỷ lệ đại diện hợp lý của các tầng lớp nhân dân trong Quốc hội, sau khi trao đổi ý kiến với Ban thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, chậm nhất là chín mươi lăm ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến về:

1. Cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội;

2. Số lượng đại biểu Quốc hội được bầu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương”.

**4. Bổ sung Điều 10a như sau:**

**“Điều 10a.** Số đại biểu Quốc hội là phụ nữ do Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Đoàn Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, bảo đảm để phụ nữ có số đại biểu thích đáng.”

**5. Đoạn thứ nhất của Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**“Chậm nhất là một trăm lẻ năm ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban thường vụ Quốc hội thành**